

Phân biệt cách dùng Will và Be going to

a) Nói về những hành động tương lai:

Chúng ta dùng cả **will** và **going to** để nói về những hành động tương lai, nhưng có sự **KHÁC BIỆT**.

Hãy xem xét tình huống mẫu sau:

(Xe đạp của Helen bị bể bánh. Cô ấy kể cho cha mình nghe.

-Helen: **My bicycle has a flat tyre. Can you repair it for me?**

(xe đạp của con bị bể bánh. Ba có thể sửa giúp con không?)

-Father: **Okay, but I can't do it now. I'll repair it tomorrow.**

(được rồi, nhưng ba không thể sửa lúc này được. Ngày mai ba sẽ sửa cho.)

1. Will: Chúng ta dùng **will** khi chúng ta quyết định làm điều gì đó ngay vào lúc nói. Trước đó người nói chưa quyết định làm. Trước khi Helen kể cho cha cô ấy nghe, ông ta chưa biết gì về chuyện bể bánh xe.

(Sau đó, mẹ của Helen nói với chồng bà ta.

-Mother: **Can you repair Helen's bicycle? It has a flat tyre.**

(ông có thể sửa xe đạp cho Helen không? Xe nó bị bể bánh)

-Father: **yes, I know. She told me, I'm going to repair it tomorrow.**

(được, tôi biết. Nó đã nói với tôi rồi. Ngày mai tôi sẽ sửa?)

2. Be going to: Chúng ta dùng **be going to** khi chúng ta đã quyết định trước đó làm một điều gì. Cha của Helen đã quyết định sửa chiếc xe đạp trước khi vợ ông ấy nói.

***.Sau đây là một ví dụ khác:**

*Tôi đang nấu cơm khi anh bất chợt phát hiện ra rằng không có muối:

-Tom: **Ann, we haven't got any salt.**

(Ann, chúng ta chẳng còn chút muối nào cả).

-Ann: **oh, haven't we? I'll get some from the shop then.** (She decides at this time of speaking-Cô quyết định lúc nói)

(ồ, thật à, vậy để em ra tiệm mua một ít)

Trước khi ra khỏi nhà Ann nói với Jim:

-Ann: **I'm going to get some salt from shop.** (she has already decided-đã có quyết định mua muối, dù chỉ mới đây) -**Can I get you anything, Jim?**

(em sẽ ra tiệm mua ít muối. Anh có muốn em mua gì cho anh không Jim?)

- Tom **is going to sell** his car: Tom sẽ bán xe (đã quyết định trước)

- It's her birthday. She **'s going to have** a meal with her friends.

- We **'re all going to have** a meal. There **'ll be** about ten of us. - Oh, that **'ll be** nice. (Tất cả chúng tôi sẽ dùng bữa ăn. Chúng ta sẽ có khoảng mười người. - Oh, sẽ thật tuyệt.

3) Nói về điều gì sẽ xảy ra (dự đoán những sự việc tương lai)

Chúng ta dùng cả **will** lẫn **be going to** để nói về điều mà chúng ta nghĩ sẽ xảy ra trong tương lai:

- Do you think Tom get the job?

(anh có nghĩ là Tom sẽ nhận công việc đó?)

- Oh dear, It's already 4 o'clock. We **'re going to** be late.

(ôi anh yêu, đã bốn giờ rồi. Chúng ta sẽ trễ mất).

Chúng ta dùng **be going to** (chứ không phải **will**) khi có một cái gì đó ở tình huống hiện tại cho thấy điều sẽ xảy ra trong tương lai (nhất là tương lai gần). Người nói cảm thấy chắc chắn về điều sẽ xảy ra do có tình huống hiện tại:

- Look at those black clouds. It **'s going to rain**. (the clouds are there now).

(hãy nhìn những đám mây đen kia. Trời sắp mưa rồi)

- I feel terrible, I think I **'m going to** be sick. (I feel terrible now)

(tôi cảm thấy khó chịu quá. Tôi nghĩ tôi sắp ốm rồi)

=> **Đừng dùng will trong những tình huống như trên. Trong những tình huống khác, tốt hơn ta nên dùng will:**

- Ann **will probably** arrive at about 8 o'clock.

(Ann có thể sẽ về vào lúc 8 giờ).

- I think Tom **will like** the present you bought for him.

(tôi nghĩ rằng Tom sẽ thích món quà mà anh đã mua tặng anh ấy).

Tham khảo:

Quyết định và dự định (Decisions and intentions)

WILL	BE GOING TO
Ta dùng will để miêu tả một quyết định hoặc đồng ý sẽ làm chuyện gì đó <u>ngay lúc nói</u> .	Be going to nghĩa là ta <u>đã quyết định rồi</u> .
There's a postbox over there. I'll post these letters. You still haven't put those shelves up, Trevor. - OK, I'll do it tomorrow.	I'm going out . I'm going to post these letters. You still haven't put those shelves up, Trevor. - I know. I'm going to do it tomorrow.
Trevor quyết định lúc đang nói.	Trevor đã quyết định trước đó rồi.

Tiên đoán (Predictions)

WILL	BE GOING TO
Ta có thể dùng will để <u>tiên đoán chuyện sẽ xảy ra</u> trong tương lai.	Ta dùng be going to khi <u>dựa trên tình hình hiện tại quan sát được để tiên đoán chuyện sẽ xảy ra</u> trong tương lai.
I think United will win the game. One day people will travel to Mars.	There isn't a cloud in the sky. It's going to be a lovely day. This bag isn't very strong. It's going to break .

Thường có thể dùng cả hai hình thức để tiên đoán. Ví dụ như, ta cũng thể nói:

I think United **are going to** win the game.

Thường thì **be going to** ít trang trọng và nghiêng về văn nói hơn **will**.

Phân biệt Will và Be going to – Bài tập

ex:

Tom 's bought a movie ticket .He **is going to** see a movie (đã có chuẩn bị trước là : mua vé rồi)

I've got a headache.Have you? Wait here and I **will** get an aspirin for you

(tôi bị nhức đầu.vậy hả? ngồi đây đi để tôi đi mua thuốc cho)-> việc mua thuốc là không có chuẩn bị trước ,đến khi biết người kia nhức đầu mới bắt đầu tính việc đi mua.

There are black clouds in the sky .It **is going to** rain

(có mây đen trời .Trời sắp sửa mưa)->một dự đoán có cơ sở là mây đen

Sưu tầm